

Số: /BC-UBND

Giềng Dáy, ngày 11 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả 01 năm thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc tháo gỡ “điểm nghẽn” trong triển khai Đề án 06 (từ năm 2022 đến 2023)

Thực hiện Văn bản số 2628/UBND-VP, ngày 10/4/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hạ Long về việc báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện Công văn số 452/TTg-KSTT và các văn bản bản chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ liên quan đến Đề án 06; Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Bộ tiêu chí đánh giá Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh 2024. Ủy ban nhân dân phường Giềng Dáy báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Về công tác tham mưu, chỉ đạo triển khai

Đề triển khai, thực hiện quyết liệt, đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả Kế hoạch số 115/KH-UBND, ngày 18/3/2022 của UBND thành phố Hạ Long và Kế hoạch của UBND phường Giềng Dáy về triển khai thực hiện Đề án 06 nhằm ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia một cách linh hoạt, sáng tạo phù hợp Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để thực hiện 05 nhóm tiện ích. Trước mắt là việc tích hợp, cung cấp dịch vụ xác thực thông tin về Chứng minh nhân dân (9 số) với Căn cước công dân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để 100% tài khoản định danh điện tử của cá nhân đã được tạo lập bởi Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công cấp bộ, cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện được việc xác thực với danh tính điện tử do Bộ Công an cung cấp, Tổ Công tác Đề án 06 phường Giềng Dáy đã chỉ đạo các thành viên tổ chức tuyên truyền, vận động người dân trên địa bàn chủ động, tích cực đi làm Căn cước công dân có gắn chip điện tử, tài khoản định danh cá nhân. Chỉ đạo Công an phường Giềng Dáy.

Thường trực Tổ Công tác tiếp tục hoàn thiện dữ liệu dân cư bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”; thông báo số định danh cá nhân cho 100% công dân chưa được cấp thẻ Căn cước công dân trên địa bàn; hoàn thành cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử cho công dân đủ điều kiện nhưng chưa được cấp hoặc cấp đổi, cấp lại theo quy định; phối hợp cùng các hội, đoàn thanh niên và Tổ công nghệ số trên địa bàn phường tuyên truyền, vận động, hướng dẫn cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử (mức 1 = 541; mức 2 = 11.359).

Đảng uỷ phường đã ban hành kế hoạch số 60-KH/ĐU ngày 16/3/2022 về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Căn cứ Kế hoạch số 115/KH-UBND, ngày 18/3/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố, UBND phường Giếng Đáy đã ban hành Kế hoạch số 306/KH- UBND ngày 31/3/2022 về Thực hiện chuyển đổi số toàn diện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 24/3/2022 về triển khai đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn phường Giếng Đáy.

Đồng thời, phối hợp với Công an phường ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai Công văn 452/TTg-KSTT ngày 23/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Về hoàn thiện thể chế:

Ngày 25/03/2022, UBND phường ban hành 8 Quyết định về việc thành lập tổ công tác triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại 8 khu phố.

Tổ công tác đề án 06 phường Giếng Đáy ban hành Quyết định số 56/QĐ-TCT ngày 25/3/2022 về việc thành lập Tổ giúp việc triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” phường Giếng Đáy. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Tổ Công tác, Tổ Giúp việc triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 ” phường Giếng Đáy (sau đây viết tắt là Đề án 06).

Thực hiện chỉ đạo của UBND thành phố Hạ Long tại Văn bản số 3196/UBND-YT ngày 27/4/2022 “V/v làm sạch dữ liệu tiêm chủng Covid-19; triển khai ký xác nhận “Hộ chiếu vắc xin”; cập nhật các dữ liệu tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 cho đối tượng trẻ em từ đủ 05 tuổi đến dưới 12 tuổi trên địa bàn vào hệ thống tiêm chủng và cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Ngày 11/5/2022, UBND phường tổ chức cuộc họp triển khai các nội dung theo chỉ đạo của UBND Thành phố, qua đó, giao nhiệm vụ Trạm Y tế phối hợp Công an phường và các Bộ phận liên quan thực hiện làm sạch dữ liệu tiêm chủng. Đồng thời ban hành văn bản số 480/UBND ngày 11/5/2022 của UBND phường “V/v làm sạch dữ liệu tiêm chủng Covid-19 và triển khai ký xác nhận “hộ chiếu vắc xin”, phân đầu đến 30/5/2022 thực hiện cập nhật lại thông tin cho các đối tượng trên nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19.

Ngày 17/5/2022, UBND phường ban hành công văn số 488/UBND về việc triển khai các nhiệm vụ nâng cao mức độ chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số, ngày 20/5/2022 ban hành công văn số 501/UBND về việc thành lập tổ công nghệ

số cộng đồng khu dân cư. Thực hiện chỉ đạo UBND Thành phố, UBND phường lập danh sách cử cán bộ tham gia chương trình chuyển đổi số.

Ngày 22/6/2022, UBND phường ban hành Kế hoạch số 84/KH-UBND Kế hoạch triển khai đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn phường Giếng Đáy, giai đoạn 2022-2025. Đồng thời, UBND phường đã họp chỉ đạo bộ phận kế toán và mời ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn đến làm việc triển khai việc thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn.

Để tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 06, UBND phường ban hành các văn bản để chỉ đạo: Công văn số 436/UBND ngày 27/4/2022 về Việc báo cáo định kỳ kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn phường; Công văn số 841/UBND-VHTT ngày 07/11/2022 về Triển khai một số nhiệm vụ của Đề án 06 đối với Tổ công nghệ số cộng đồng; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 08/11/2022 về Triển khai Quy định của Luật cư trú năm 2020 về việc Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú hết giá trị sử dụng sau ngày 31/12/2022 và tăng cường đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án 06/CP; Công văn số 852/UBND ngày 09/11/2022 về Thông báo Phân công nhiệm vụ Tổ công tác; Tổ Công nghệ số cộng đồng và Tổ công tác triển khai đề án 06 (gọi tắt là Tổ công tác 09-06); Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 28/02/2023 về Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn phường Giếng Đáy năm 2023; Công văn số 420/UBND ngày 20/7/2023 về rà soát, cập nhật, chỉnh sửa thông tin trong dữ liệu Hộ tịch phục vụ Đề án 06; Kế hoạch số 306/KH- UBND ngày 31/3/2022 về Thực hiện chuyển đổi số toàn diện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 24/3/2022 về triển khai đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn phường Giếng Đáy.

- Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, giấy tờ liên quan đến quản lý dân cư theo yêu cầu của Chính phủ tại 19 Nghị quyết chuyên đề và việc điều chỉnh phương án đơn giản hóa theo chỉ đạo tại Thông báo số 06/TB-VPCP ngày 10/01/2024:

Số lượng hồ sơ tiếp nhận TTHC trực tiếp năm 2023 tăng 29 hồ sơ so với năm 2022; Số lượng hồ sơ tiếp nhận TTHC trực tuyến năm 2023 tăng 98 hồ sơ so với năm 2022.

- Kết quả rà soát, số hoá dữ liệu tại Bộ phận Một cửa phường:

+ Số hoá đầu vào hồ sơ giải quyết TTHC:

Năm 2022: 6.065/6588 hồ sơ = 92%;

Năm 2023: 6.702/6.715 hồ sơ = 91%;

+ Số hoá đầu kết quả hồ sơ giải quyết TTHC:

Năm 2022: 50/6.588 hồ sơ = 0,76%; (từ ngày 23/5/2022, Bộ phận Một cửa phường mới bắt đầu thực hiện số hoá kết quả giải quyết TTHC)

Năm 2023: 6.646/6.715 hồ sơ = 99%;

3. Về thực hiện dịch vụ công trực tuyến

UBND phường Giếng Đáy thường xuyên tiến hành rà soát, cập nhật, bổ sung, thay thế các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của phường; kịp thời báo cáo UBND Thành phố cắt giảm thời gian giải quyết TTHC nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Đã cập nhật niêm yết 126 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND phường; 8 TTHC liên thông với cấp Thành phố và 14 TTHC liên thông cấp với Thành phố, Tỉnh. Niêm yết 162 TTHC đã công khai tại trang dichvucong.quangninh.gov.vn.

UBND phường Giếng Đáy đã phân công công chức trực tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại hướng dẫn người dân nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến. Số lượng TTHC UBND phường cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình là 88 thủ tục; một phần là 74 thủ tục.

Việc tăng cường cải cách hành chính, kiểm soát TTHC, áp dụng ISO 9001: 2015 theo hình thức điện tử; công khai, minh bạch, tạo thuận lợi cho nhân dân tiếp cận, giám sát hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp, cán bộ, công chức: Phường đã thực hiện niêm yết các TTHC, niêm yết các chính sách pháp luật, các dự án, quyết toán ngân sách... tại trụ sở UBND phường và Nhà văn hóa các khu phố để công khai để nhân dân tham gia ý kiến.

Thực hiện theo quy định, UBND phường đã rà soát và niêm yết các TTHC đã được công bố, bỏ việc xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy và không yêu cầu công dân phải xuất trình các giấy tờ trên khi thực hiện TTHC liên quan; thực hiện tra cứu thông tin người dân theo hướng dẫn của Trung tâm Hành chính công Thành phố.

Kết quả thực hiện giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại của phường:

- + Số hồ sơ đã tiếp nhận trong năm 2022: 6.588; năm 2023: 6.715 hồ sơ (Tổng số tiếp nhận mới 13.303 hồ sơ; tồn trước 3 hồ sơ).
- + Số hồ sơ đã giải quyết đúng hạn, trước hạn: 13.274/13.303 = 100%
- + Số hồ sơ đang trong quá trình giải quyết: 14 hồ sơ.
- + Số hồ sơ yêu cầu bổ sung: 1 hồ sơ.

UBND phường đã triển khai in biên lai điện tử thu phí giải quyết TTHC; 100% cán bộ công chức phường sử dụng hiệu quả chính quyền điện tử và mail công vụ tạo điều kiện thuận lợi để giải quyết công việc cho công dân. Tất cả người dân khi lên UBND phường làm TTHC, công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả sẽ hướng dẫn người dân sử dụng và đăng ký tài khoản dịch vụ công trực tuyến.

Việc Thực hiện 01 DVC thiết yếu chưa được tích hợp, triển khai trên địa bàn thành phố: Cấp đổi, cấp lại giấy phép lái xe. Nội dung này thực hiện theo sự chỉ đạo của Thành phố.

* Trong năm 2023 kết quả thực hiện 25 dịch vụ công thiết yếu như sau (số hồ sơ DVC/ tổng số hồ sơ tiếp nhận):

- + Đăng ký thường trú (Công an phường Giếng Đáy): 1022 hồ sơ
- + Đăng ký tạm trú (Công an phường Giếng Đáy): 373 hồ sơ
- + Khai báo tạm vắng (Công an phường Giếng Đáy): 4 hồ sơ
- + Thông báo lưu trú (Công an phường Giếng Đáy): 955 hồ sơ
- + Đăng ký khai sinh: 263 trường hợp, đã giải quyết 263 hồ sơ (tỷ lệ 100% đúng và trước hẹn) Trong đó: đăng ký lại 23, đăng ký khai sinh cho trẻ 240. Liên thông 3 ngành: 180.

+ Đăng ký khai tử: 63 trường hợp, đã giải quyết 63 hồ sơ (tỷ lệ 100% đúng và trước hẹn). Trong đó dịch vụ công liên thông đăng ký khai tử: 29 trường hợp.

+ Đăng ký kết hôn: 89 trường hợp, đã giải quyết 89 hồ sơ (trong đó đăng ký mới 83, đăng ký lại 6) (tỷ lệ 100% đúng và trước hẹn). Số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đủ điều kiện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã. Trong năm 2023 thực hiện số hóa 6589 TTHC tiếp nhận, đạt tỷ lệ 100%.

- Việc cung cấp và kết quả thực hiện DVC trực tuyến mức độ 3, 4: UBND phường Giếng Đáy đã phân công công chức trực tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại hướng dẫn người dân nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến. Số lượng hồ sơ TTHC UBND phường cung cấp dịch vụ công trực tuyến, mức độ 4 năm 2022 là 466 hồ sơ, năm 2023 là 403 hồ sơ.

- Việc tăng cường cải cách hành chính, kiểm soát TTHC, áp dụng ISO 9001: 2015 theo hình thức điện tử; công khai, minh bạch, tạo thuận lợi cho nhân dân tiếp cận, giám sát hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp, cán bộ, công chức: Phường đã thực hiện niêm yết các TTHC, niêm yết các chính sách pháp luật, các dự án, quyết toán ngân sách ... tại trụ sở UBND phường và Nhà văn hóa các khu phố để công khai để nhân dân tham gia ý kiến.

- *Kết quả rà soát số hóa dữ liệu:*

Việc ứng dụng chữ ký số, các phần mềm Tư pháp hộ tịch, kế toán, quản lý người có công, bảo trợ xã hội, ứng dụng dịch vụ công mức độ 3, 4 đã góp phần số hóa các hồ sơ TTHC của phường, quản lý dữ liệu trên hệ thống các phần mềm chuyên ngành tạo thuận lợi cho CBCC phường khai thác, sử dụng dữ liệu, thông tin kịp thời.

- *Tồn tại, vướng mắc, nguyên nhân:* Hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị cung cấp vận hành Đề án còn hạn chế; Hệ thống đường truyền kết nối hoạt động thường xuyên mất ổn định, ngắt kết nối.

4. Về hạ tầng công nghệ thông tin

UBND phường đã chỉ đạo rà soát nâng cấp đường truyền mạng internet của phường, sửa chữa các thiết bị điện tử phục vụ công dân tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Chỉ đạo Công an phường hoàn thiện, đề xuất Công an Thành phố nâng

cấp đường truyền, trang thiết bị làm việc để phục vụ triển khai thực hiện Đề án 06 của phường. UBND phường đã thành lập các Tổ triển khai, tổ giúp việc và các tổ triển khai Đề án 06 tại cộng đồng để phục vụ triển khai đề án trên địa bàn phường. 100% cán bộ công chức phường sử dụng hiệu quả chính quyền điện tử và mail công vụ tạo điều kiện thuận lợi để giải quyết công việc, TTHC cho công dân.

Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả hiện đại phường Giếng Dáy được Tỉnh, Thành phố đầu tư đầy đủ trang thiết bị thuận lợi, đáp ứng đầy đủ các điều kiện cho cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ: với diện tích sử dụng 40 m². Được trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ công việc như: Thống kê tổng số máy tính và trang thiết bị khác: 07 máy tính (01 máy All in one, 04 máy tính để bàn cho công chức, 01 máy lãnh đạo trực, 01 máy laptop); 02 máy in A4; 01 máy scan A4, 01 máy scan A3; 01 màn hình hiển thị kết quả giải quyết TTHC; bàn ghế phục vụ cán bộ công chức làm việc và công dân đến giải quyết TTHC; hệ thống camera giám sát; Hệ thống mạng kết nối WAN, mạng wifi nhằm tăng cường tốc độ xử lý công việc.

5. Về dữ liệu

- UBND phường thực hiện việc kết nối, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu số hoá trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công đúng chức năng, nhiệm vụ theo các nội dung triển khai thực hiện của Đề án.

- Việc gửi nhận văn bản và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử tại các cấp chính quyền được thực hiện 100% trên môi trường mạng (trừ các văn bản, công tác liên quan đến bí mật Nhà nước).

- Phần đầu thực hiện 100% số hoá hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận Một cửa phường.

- Thực hiện nghiêm việc ký số và gửi nhận văn bản trên các nền tảng số đã được đồng bộ và triển khai thực hiện theo Đề án.

6. Về nguồn lực

- Kinh phí triển khai Đề án 06 tại địa phương đúng quy định của pháp luật và chỉ đạo của cấp trên.

- Hiện tại UBND Phường đang thiếu 02 công chức Văn phòng – thông kê; *(01 trường hợp được UBND thành phố giải quyết chế độ nghỉ việc từ tháng 8 năm 2022, 01 trường hợp được UBND Thành phố luân chuyển sang địa phương khác từ ngày 01/01/2024)* nên khó khăn trong đáp ứng yêu cầu triển khai thực thi nhiệm vụ của Đề án vào điều kiện thực tiễn tại cơ sở.

- UBND phường đã chỉ đạo các Tổ công nghệ số trên địa bàn phường tuyên truyền đến người dân từ 18 tuổi trở lên biết địa chỉ truy cập cổng dịch vụ công tỉnh Quảng Ninh và có kỹ năng cơ bản khi có nhu cầu sử dụng. Vận động người dân khi có nhu cầu giao dịch thủ tục hành chính sử dụng dịch vụ công trực tuyến, sử dụng dịch vụ bưu chính công ích, có tài khoản và sử dụng hình thức thanh toán điện tử; người dân có smartphone cài đặt, sử dụng sổ sức khỏe điện tử, sổ bảo

hiếm xã hội số, app Hạ Long Smart, app Smart Quảng Ninh, app Báo cháy 114...

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong kỳ báo cáo, với sự quan tâm chỉ đạo quyết tâm, quyết liệt của Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố và sự sáng tạo, đổi mới trong tổ chức thực hiện, Đội ngũ cán bộ, công chức phụng sự nhất là người đứng đầu có quyết tâm đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong cải cách TTHC, duy trì chế độ họp giao ban hàng tuần, hàng tháng để kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong giải quyết TTHC, nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ. Nhận thức, hành động của cán bộ, công chức phụng sự và Nhân dân về thực hiện thủ tục hành chính, Chuyển đổi số, Đề án 06/CP, Hệ thống ISO có sự chuyển biến tích cực. Niềm tin và mức độ hài lòng của tổ chức và công dân ngày càng nâng cao.

Triển khai thành công mô hình cung ứng dịch vụ hỗ trợ hành chính công chất lượng cao theo nhu cầu được Tỉnh chỉ đạo nhân rộng, góp phần đẩy nhanh tiến độ giải quyết TTHC, công khai minh bạch; công dân không phải đến nhiều nơi, đi lại nhiều lần; tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng và trước hạn đạt tỷ lệ cao. Đảm bảo 100% TTHC cập nhật đầy đủ trên cổng dịch vụ công. Công tác tiếp nhận và giải quyết các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân; Công tác kiểm tra, giám sát quy trình giải quyết thủ tục hành chính được đổi mới, tăng cường theo hướng rõ việc, rõ người, rõ trách nhiệm.

Công tác triển khai thực hiện các quy định nhằm siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ, đã tạo sự chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức về chấp hành kỷ luật, kỷ cương và thực hiện tốt văn hoá công sở; đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ được nâng cao; cán bộ, công chức phát huy tốt vai trò nêu gương, có thái độ chuẩn mực trong giao tiếp, giao dịch hành chính với người dân và các tổ chức, doanh nghiệp; góp phần nâng cao hình ảnh, uy tín của cơ quan Nhà nước và tiếp tục nhận được nhiều sự đồng tình, ủng hộ từ Nhân dân, tạo thuận lợi trong triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên địa bàn.

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Tồn tại, khó khăn, vướng mắc:

- Nhận thức của người dân chưa đồng đều, nhiều công dân vẫn muốn giải quyết thủ tục hành chính theo hình thức nộp hồ sơ giấy tờ trực tiếp. Công dân phải sử dụng máy tính hoặc điện thoại thông minh mới đăng nhập được vào phần mềm của hệ thống (gây khó khăn cho một số công dân sử dụng điện thoại loại cũ không có tính năng smats phone), cũng gây khó khăn cho việc đính kèm hình ảnh tài liệu, hồ sơ liên quan đến việc giải quyết thủ tục.

- Hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị cung cấp vận hành Đề án còn hạn chế; Hệ thống đường truyền kết nối hoạt động thường xuyên mất ổn định đặc biệt là sau những dịp nghỉ lễ Tết hàng năm.

2. Nguyên nhân:

- Một bộ phận người dân vẫn quen nếp giải quyết thủ tục hành chính bằng việc nộp trực tiếp hồ sơ giấy, cần phải có thời gian để người dân hiểu rõ hơn về các lợi ích của việc sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

- Số công dân không có thiết bị điện tử, điện thoại thông minh vẫn còn, mặt khác công dân bước đầu được cấp số định danh điện tử cũng phần nào gây khó khăn trong quá trình sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị Tỉnh, Thành phố quan tâm đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất thiết bị tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại của phường; tổ chức các lớp, buổi tập huấn chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ công chức nhằm nâng cao nhận thức, trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ công chức phường.

- Đề nghị nhanh chóng đồng bộ các thông tin của công dân để đảm bảo việc công dân thấy được các lợi ích của dịch vụ công, của việc tích hợp các thông tin trong quá trình giải quyết các TTHC, trên các lĩnh vực của cuộc sống.

- Tiếp tục tổ chức các buổi tập huấn công tác tuyên truyền cho các thành viên Tổ triển khai Đề án 06 và Tổ chuyển đổi số cộng đồng để tăng cường công tác tuyên truyền trong khu dân cư.

- Đề nghị UBND Tỉnh, Thành phố sớm bố trí Công chức Văn phòng – Thống kê cho UBND phường nhằm giải quyết hiệu quả, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu triển khai thực thi nhiệm vụ của Đề án vào điều kiện thực tiễn tại cơ sở.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn trên hệ thống loa phát thanh của phường, qua các trang thông tin điện tử thành phần của phường, qua hệ thống loa phát thanh trên xe lưu động của Đội Trật tự đô thị phường

2. Bảo đảm 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp phường được tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả trên môi trường mạng và được chuyển đổi số, chia sẻ với các đơn vị, cơ quan khác theo đúng tiến độ Đề án 06 đề ra. 100% dữ liệu công dân được lưu trữ trong Dữ liệu quốc gia về dân cư; 100% công dân trong độ tuổi được cấp số định danh cá nhân và được cấp thẻ CCCD gắn chip điện tử.

3. Cung cấp các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục hoàn thiện dữ liệu dân cư bảo đảm đúng, đủ, sạch, sống.

4. Hoàn thành cấp thẻ CCCD gắn chip điện tử cho công dân đủ điều kiện nhưng chưa được cấp hoặc cấp đổi, cấp lại theo quy định. Bảo đảm từng bước thay thế các giấy tờ cá nhân trên cơ sở tích hợp, xác thực các thông tin, giấy tờ cá nhân vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Tiếp tục rà soát và hướng dẫn công dân trên địa bàn phường cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2 (VNEID mức 2).

Trên đây là báo cáo Tình hình, kết quả 01 năm thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc tháo gỡ “điểm nghẽn” trong triển khai Đề án 06 (từ năm 2022 đến 2023) của Ủy ban nhân dân phường Giếng Đáy./.

Nơi nhận:

- UBND Thành phố;
- Công an Thành phố;
- Đội QLHC về TTXH (Công an TP);
- TT. Đảng ủy - HĐND Phường;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND phường;
- Các bộ phận Chuyên môn UBND Phường;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Xuân Trường

PHỤ LỤC

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng 4 năm 2024
của UBND phường Giếng Đáy)

Phụ lục 1. Về hoàn thiện thể chế

(UBND phường không ban hành văn bản quy phạm pháp luật)

STT	Số, Tên Văn bản QPPL	Theo thẩm quyền		Các nội dung sửa đổi, bổ sung/quy định mới để đáp ứng ĐA 06	Thời hạn thực hiện	Tiến độ hoàn thành
		Trình cấp có thẩm quyền	Thuộc thẩm quyền			
	Nêu rõ văn bản: Luật Nghị định, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư, Thông tư liên tịch			VD: quy định dịch vụ công trực tuyến, quy định việc khai thác dữ liệu, đơn giản hóa thành phần hồ sơ	Thời hạn đã được thống nhất với Tổ Công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát VBQPPL	
I	Ban hành mới					
1	...					
II	Sửa đổi bổ sung					
III	Bãi bỏ					

**Phụ lục 2. Việc thực thi 19 nghị quyết về đơn giản hóa thủ tục hành chính,
giấy tờ công dân**

(Dành cho các bộ, cơ quan)

STT	Tên TTHC	Phương án được giao	Tình hình thực thi phương án	Điều chỉnh phương án nếu có	
				Phương án được điều chỉnh	Tiến độ thực hiện
1	...				

- Tổng số TTHC cần thực thi theo Nghị quyết:
- Số TTHC đã hoàn thành việc thực thi:
- Số TTHC cần điều chỉnh phương án thực thi:
- Số Văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung:

Phụ lục 3. Về dịch vụ công trực tuyến

STT	Tên dịch vụ công trực tuyến đang cung cấp	Mã TTHC	Mức độ cung cấp		Đã chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ cung cấp DVCTT	Biểu mẫu điện tử	Có thể khai thác dữ liệu từ CSDLQG, CSDL chuyên ngành	Có cung cấp kết quả điện tử	Phạm vi áp dụng		Văn bản QPPL quy định phương thức điện tử (nếu cụ thể số, tên văn bản)
			Toàn trình	Một phần					Áp dụng riêng cho bộ, địa phương	Dịch vụ công áp dụng toàn quốc (nếu rõ tình trạng chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với HTTT giải quyết TTHC của địa phương)	
	Tổng số		...	...	...	...	...	...	...	...	
1.	Chứng thực bản sao từ bản chính		x	x				x			
2.	Chứng thực chữ ký			x				x			
3.	LĐ – TB & XH			x				x			
4.	Bảo trợ xã hội		x					x			
5.	Người có công			x				x			

Phụ lục 4. Về số hóa

I. Số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP

STT	Lĩnh vực	Tên loại kết quả giải quyết TTHC	Tiến độ thực hiện số hóa	Đơn vị thực hiện
1	...			

II. Số hóa hồ sơ giải quyết TTHC theo Nghị định số 107/NĐ-CP

STT	Lĩnh vực	Tên TTHC	Tỷ lệ hồ sơ được số hóa/Tổng số hồ sơ phát sinh	Tỷ lệ thành phần hồ sơ được số hóa/Tổng số thành phần hồ sơ
1	Tư pháp – Hộ tịch		12.648/13.176 ¹	100% ²
2	Lao động – TB và XH		101/101	100%
3	Người có công		9/9	100%

¹ Hiện nay, tuy Thành phố có thực hiện cấp chữ ký số cho công dân miễn phí nhưng đa số người dân đến UBND phường để liên hệ công tác và giải quyết các TTHC vẫn chưa có chữ ký số gây khó khăn cho việc số hoá hồ sơ đầu vào.

² Bắt đầu từ năm 2023, Các TTHC được giải quyết tại Bộ phận Một cửa phường Giếng Đáy được số hoá 100% (số hoá việc tiếp nhận, số hoá việc trả kết quả).

Phụ lục 5. Về Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính

I. Thiết lập và vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC

STT	Yêu cầu đối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Mức độ đánh giá		Ghi chú
		Đánh dấu (x) vào các nội dung tại từng cột		
		Hoàn thành	Chưa hoàn thành	
1.	Thiết lập Hệ thống thông tin giải quyết TTHC trên cơ sở hợp nhất Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử			
2.	Cung cấp Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân theo tài khoản trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC lưu giữ các loại dữ liệu:			<i>Ghi cụ thể mức độ đáp ứng</i>
a)	Hồ sơ tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính;	X		
b)	Thông tin lịch sử của việc giải quyết thủ tục hành chính;	X		
c)	Kết quả số hóa hồ sơ, giấy tờ giải quyết thủ tục hành chính do bộ, cơ quan, địa phương tự thực hiện;	X		
d)	Kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương chủ quản hệ thống trong trường hợp kết quả này không được lưu vào cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành;	X		

STT	Yêu cầu đối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Mức độ đánh giá		Ghi chú
		Đánh dấu (x) vào các nội dung tại từng cột		
		Hoàn thành	Chưa hoàn thành	
đ)	Kết quả chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trong trường hợp địa phương tự thực hiện;	X		
e)	Thông tin dạng đường dẫn đối với các dữ liệu liên quan đến tổ chức, cá nhân có tài khoản trên hệ thống được lưu tại các Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.		X	Không thuộc thẩm quyền giải quyết
3.	<i>Đáp ứng các nhu cầu của người dân, doanh nghiệp</i>	X		<i>Ghi cụ thể mức độ đáp ứng</i>
a)	Xác thực người dùng;	X		
b)	Kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính để cung cấp thông tin về thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, bao gồm: Mức độ cung cấp dịch vụ; Danh mục thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến;	X		
c)	Tạo lập hồ sơ điện tử;	X		
	<i>Cung cấp biểu mẫu điện tử tương tác</i>	X		<i>Nêu rõ: Số lượng TTHC cung cấp biểu mẫu điện tử tương tác/Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền</i>

STT	Yêu cầu đối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Mức độ đánh giá		Ghi chú
		Đánh dấu (x) vào các nội dung tại từng cột		
		Hoàn thành	Chưa hoàn thành	
	Tải ảnh, hồ sơ, tài liệu	X		
	Trao đổi thông tin với người dùng trong quá trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến	X		
	Tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính/bưu chính công ích;		X	Người dân, doanh nghiệp muốn nhận kết quả giải quyết TTHC trực tiếp, nhanh nhất
	Thanh toán trực tuyến;	X		
	Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử;	X		Theo nhu cầu của người dân, doanh nghiệp
d)	Ký số và tích hợp với Cổng kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số;	X		
đ)	Tra cứu, bao gồm: Tra cứu dịch vụ công theo các tiêu chí; Tra cứu hồ sơ;	X		
e)	Phản ánh kiến nghị;	X		

STT	Yêu cầu đối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Mức độ đánh giá		Ghi chú
		Đánh dấu (x) vào các nội dung tại từng cột		
		Hoàn thành	Chưa hoàn thành	
g)	Đánh giá sự hài lòng của người dùng;	X		
h)	Thông kê tình trạng giải quyết hồ sơ;	X		
i)	Hỗ trợ người dùng, bao gồm: Hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến; Hỏi - đáp, khảo sát ý kiến người dùng; Trợ lý ảo;	X		
k)	Các chức năng khác, bao gồm: Quản lý thông tin người dùng; Khai thác Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân; Ghi lưu nhật ký, thống kê, báo cáo truy cập.	X		
4.	Đáp ứng nhu cầu thực hiện nghiệp vụ của cán bộ, công chức, viên chức tại BPMC và cơ quan chuyên môn	X		
a)	Quản lý danh mục thủ tục, hồ sơ, biểu mẫu;	X		
b)	Quản lý danh mục trạng thái xử lý thủ tục hành chính;	X		
c)	Giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính;	X		
d)	Báo cáo thống kê;	X		

STT	Yêu cầu đối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Mức độ đánh giá <i>Đánh dấu (x) vào các nội dung tại từng cột</i>		Ghi chú
		<i>Hoàn thành</i>	<i>Chưa hoàn thành</i>	
đ)	Quản lý hồ sơ, tài liệu;	X		
e)	Quản lý danh mục điện tử dùng chung;	X		
g)	Quản trị hệ thống;	X		
h)	Quản trị và sử dụng Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức và cá nhân;	X		
i)	Theo dõi quá trình xử lý hồ sơ thủ tục hành chính;	X		
k)	Điều hành, tác nghiệp;	X		
l)	Các tiện ích;	X		
m)	Liên thông, tích hợp và chia sẻ thông tin, dữ liệu.	X		
5.	<i>Kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu</i>	X		
a)	Kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin với Cổng dịch vụ công quốc gia theo quy định tại và đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia các dữ liệu:		X	DVC trực tuyến một phần

STT	Yêu cầu đối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Mức độ đánh giá		Ghi chú
		Đánh dấu (x) vào các nội dung tại từng cột		
		Hoàn thành	Chưa hoàn thành	
	Kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết địa phương;	X		
	Kết quả số hóa thành phần hồ sơ thủ tục hành chính đã được giải quyết thành công;	X		
	Bản sao điện tử từ sổ gốc hoặc bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính được địa phương thực hiện;	X		
	Các thông tin khác (nếu có);			Ghi rõ các thông tin
b)	Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (xác thực, hiển thị thông tin công dân với các trường thông tin đầu vào là các trường thông tin: họ và tên, số CMND/CCCD, ngày tháng năm sinh, giới tính)	X		
c)	Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (Khai thác thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhằm hỗ trợ xác thực, xác minh thông tin doanh nghiệp; hỗ trợ tự động điền vào các biểu mẫu điện tử của dịch vụ công.)		X	Thuộc thẩm quyền xử lý của cơ quan quản lý Nhà nước về các doanh nghiệp
d)	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, hệ thống cung cấp dịch vụ công tập trung của các bộ (đồng bộ theo dõi tình trạng giải quyết thủ tục hành chính và lưu kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền vào kho dữ liệu cá nhân)		X	Thuộc thẩm quyền xử lý của các bộ, cơ quan ngang bộ

STT	Yêu cầu đối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Mức độ đánh giá		Ghi chú
		Đánh dấu (x) vào các nội dung tại từng cột		
		Hoàn thành	Chưa hoàn thành	
đ)	Hệ thống thông tin của Kho bạc Nhà nước, Thuế (thực hiện thanh toán trực tuyến phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công)		X	Thuộc thẩm quyền giải quyết của Kho bạc Nhà nước, Thuế Nhà nước
e)	Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (hỗ trợ việc giải quyết thủ tục hành chính, trích xuất dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính là văn bản điện tử)	X		
g)	Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm (Khai thác các thông tin về hộ gia đình, cá nhân tham gia bảo hiểm; thông tin thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi)		X	Thuộc thẩm quyền xử lý của các bộ, cơ quan ngang bộ
h)	Cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia - Bộ Tài nguyên và Môi trường		X	Thuộc thẩm quyền xử lý của các bộ, cơ quan ngang bộ
i)	Cơ sở dữ liệu đăng kiểm phương tiện - Bộ Giao thông vận tải		X	Thuộc thẩm quyền xử lý của các bộ, cơ quan ngang bộ

STT	Yêu cầu đối với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Mức độ đánh giá		Ghi chú
		Đánh dấu (x) vào các nội dung tại từng cột		
		Hoàn thành	Chưa hoàn thành	
k)	Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến - Bộ Tư pháp		X	Thuộc thẩm quyền xử lý của các bộ, cơ quan ngang bộ
l)	Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch - Bộ Tư pháp		X	Thuộc thẩm quyền xử lý của các bộ, cơ quan ngang bộ
m)	Hệ thống quản lý giao thông vận tải - Bộ Giao thông vận tải		X	Thuộc thẩm quyền xử lý của các bộ, cơ quan ngang bộ
o)	Hệ thống phục vụ dịch vụ công của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (Trạng thái tiếp nhận hồ sơ trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích - Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg)		X	Thuộc thẩm quyền xử lý của các bộ, cơ quan ngang bộ

Phụ lục 6. Về Hệ thống quản lý dữ liệu

STT	Tên CSDL, hệ thống thông tin do Bộ, ngành quản lý	Trạng thái hoạt động	Mức độ an toàn, an ninh thông tin	Đã kết nối với HTTT, CSDL (nêu cụ thể tên hệ thống được kết nối)		Mức độ chia sẻ thông tin dữ liệu với hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh		Nền tảng chia sẻ dữ liệu
				Bộ, cơ quan	Địa phương	Cho phép xác thực dữ liệu đúng/sai	Cho phép khai thác dữ liệu	
1	CSDL về ...	Đã vận hành/Đang xây dựng					x	VDXP/LGSP/...
2	...							